

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ MH  
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HS-ST  
Ngày 12 - 8 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MH - TỈNH HƯNG YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Oanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phan Xuân Hùng.

Bà Vũ Thu Hiền

*Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã MH, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã MH, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2021/TLST - HS ngày 14/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST - HS ngày 29/7/2021 đối với bị cáo:

Ngô Anh N, sinh năm 2000 tại thị trấn CG, huyện CG2, tỉnh HD.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn LA, thị trấn CG, huyện CG2, tỉnh HD

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn S, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1976; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn CG, huyện CG2, tỉnh HD. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1995 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn NP, thị trấn YP, huyện BM, tỉnh HG.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Lê Văn H1, sinh năm: 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã CĐ, huyện CG2, tỉnh HD.

+ Anh Nguyễn Công H2, sinh năm: 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 111, phố H, thị trấn H, huyện TT, tỉnh BN.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Lương Đình C, sinh năm: 1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn NL, xã NL, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

+ Anh Phạm Thế T1, sinh ngày 07/01/2003 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường BS, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

+ Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn LX, xã DQ, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

+ Anh Ngô Văn S, sinh năm: 1967 (Có mặt)  
Địa chỉ: Thôn LA, thị trấn CG, huyện CG2, tỉnh HD.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 21/4/2021, Ngô Anh N cùng với anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn T2 và anh Phạm Thế T1 đi ăn khuya tại thị trấn KS, huyện BG, tỉnh HD. Sau khi ăn xong, anh T rủ N, anh T2, anh Tài về phòng trọ của anh T tại thôn VN, xã NL, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên để ngủ. Khoảng 07 giờ ngày 22/4/2021 N thức dậy thấy anh T cùng mọi người đang ngủ, lúc này trong phòng dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu trắng đen bạc, biển số đăng ký 23K1 - 070.77 là xe của anh T, chìa khóa đang cắm ở ổ khóa xe, nên N nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. N phát hiện thấy phía trên đầu giường gần chỗ anh T đang nằm có để chiếc ví, N cầm ví mở ra xem thấy bên trong có Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số đăng ký 23K1 - 070.77 và số tiền 20.000 đồng, N lấy tiền và đăng ký xe mô tô cất vào trong người còn chiếc ví N để vào vị trí cũ. Sau đó, N mở cửa phòng dắt xe mô tô nói trên đi ra ngoài rồi điều khiển xe mô tô mang đi bán. Trên đường đi, N gọi điện cho anh Lê Văn H1 hỏi: "Anh có mua xe không?", anh H1 nói: "Mang xe xuống đây xem nào" rồi hẹn N ở quán nước tại thôn N, thị trấn LC, huyện CG2. Đến nơi, anh H1 hỏi N: "Xe của ai, có giấy tờ gì không", N nói: "Xe của em có giấy tờ". N đưa cho anh H1 xem Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. Anh H1 kiểm tra thấy biển số đăng ký xe mô tô trùng với Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nên đồng ý mua. Anh H1 trả N 6.000.000 đồng, N đồng ý bán rồi giao xe cùng giấy tờ xe nói trên cho anh H1. Anh H1 đưa cho N 3.000.000 đồng và bán cho N chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus với giá 3.000.000 đồng. N cầm tiền và điện thoại đi về.

Ngày 29/4/2021 anh Nguyễn Văn T làm đơn trình báo đến Công an thị xã MH.

Cùng ngày, N đến Công an thị xã MH đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản nói trên của anh Nguyễn Văn T. Tiếp đó, anh Lê Văn H1 đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã MH chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu trắng đen bạc cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số đăng ký 23K1 - 070.77.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã MH tiến hành khám xét chỗ ở của Ngô Anh N ở thôn LA, thị trấn CG2, huyện CG2, tỉnh HD, kết quả khám xét: Không thu giữ gì.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KL - HĐ ngày 29/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã MH, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu trắng đen bạc, biển số đăng ký 23K1 - 070.77 có giá trị 12.000.000 đồng.

Quá trình điều tra Ngô Anh N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, N khai: N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh T một mình không bàn bạc thống N với với ai. Sau khi bán xe mô tô, số tiền 3.000.000 đồng cùng với số tiền 20.000 đồng lấy trộm của anh T, N một mình ăn tiêu hết. Còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus N đã bán cho cửa hàng điện thoại H2 Mobile ở thị trấn

H, huyện TT, tỉnh BN với giá 1.500.000 đồng số tiền này N một mình ăn tiêu hết. Chiếc điện thoại N khai sử dụng liên lạc với anh Lê Văn H1 để bán xe mô tô là chiếc điện thoại có nhãn hiệu Nokia 1120 là của N, N đã làm rơi trên đường đến gặp anh H1 nhưng không biết rơi ở đâu, Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm vật chứng nhưng đến nay chưa thu giữ được.

Quá trình điều tra xác định chủ cửa hàng điện thoại H2 Mobile ở thị trấn H, huyện TT, tỉnh BN là anh Nguyễn Công H2, anh H2 khai: Anh H2 không quen biết Ngô Anh N và anh H2 không nhớ có mua điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus của N hay không nên không đủ căn cứ để xử lý đối với anh Hưng và Cơ quan điều tra cũng không thu được chiếc điện thoại trên.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển số đăng ký 23K1 - 070.77 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nói trên là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn T. Ngày 02/5/2021 Cơ quan điều tra đã trả cho anh T chiếc xe mô tô trên, anh T đã nhận lại tài sản không có yêu cầu đề nghị gì và cũng tự nguyện không yêu cầu N phải trả lại số tiền 20.000 đồng mà N đã lấy trộm.

Đối với anh Lê Văn H1 là người đã mua chiếc xe mô tô biển số đăng ký 23K1 - 070.77 của N. Quá trình điều tra xác định, khi mua chiếc xe mô tô trên của N, anh H1 không biết chiếc xe trên là tài sản do N phạm tội mà có nên không đủ căn cứ để xử lý đối với anh H1. Ngoài ra, anh H1 yêu cầu N phải trả lại cho anh số tiền 6.000.000 đồng.

Đối với anh Nguyễn Văn T2 và anh Phạm Thế T1 đã cùng với N ngủ tại phòng trọ của anh T. Quá trình điều tra xác định anh T2 và anh T1 không biết N trộm cắp xe mô tô biển số đăng ký 23K1-070.77, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và số tiền 20.000 đồng của anh T nên không đủ căn cứ để xử lý đối với anh T2 và anh T1.

Tại bản cáo trạng số: 38/CT - VKSN ngày 14/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã MH, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Ngô Anh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị hại là anh T đã được Hội đồng xét xử giải thích pháp luật về quyền được đòi lại số tiền trên tuy nhiên anh T tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã MH giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Anh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 274, khoản 4 Điều 275, Điều 280, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Ngô Anh N từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời gian tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Buộc bị cáo Ngô Anh N phải hoàn trả lại cho anh Lê Văn H1, sinh năm 1990 ở thôn C, xã CD, huyện CG2, tỉnh HD số tiền 6.000.0000 đồng (sáu triệu đồng).

Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật

Bị cáo Ngô Anh N, bị hại là anh T không tranh luận, N trí với nội dung bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã MH. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp N để bị cáo sớm trở về gia đình và hòa nhập cộng đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thị xã MH và điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã MH và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ngô Anh N đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án; kết luận định giá tài sản cùng các vật chứng mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 22/4/2021, tại phòng trọ của anh Nguyễn Văn T ở thôn VN, xã NL, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên, bị cáo lợi dụng anh T đang ngủ đã lấy trộm của anh T xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, sơn màu trắng đen bạc, biển số đăng ký 23K1 - 070.77 có giá trị 12.000.000 đồng cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và 20.000 đồng. Hành vi của bị cáo lợi dụng chủ sở hữu đang ngủ để lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại đã thỏa mãn đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới 50.000.000 đồng, nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã MH truy tố bị cáo Ngô Anh N về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, pháp luật nghiêm cấm nhưng do lười lao động, ham chơi bời, để có tiền tiêu sài cá nhân bị cáo lợi dụng tài sản của bị hại không được trông coi đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với anh Lê Văn H1 là người đã mua chiếc xe mô tô biển số đăng ký 23K1 - 070.77 của N nhưng không biết chiếc xe trên là tài sản do N phạm tội mà có; anh Nguyễn Công H2 là chủ cửa hàng điện thoại H2 Mobile ở thị trấn H, huyện TT, tỉnh BN xác định không nhớ có mua điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus của N

hay không, Cơ quan điều tra cũng không thu được chiếc điện thoại trên. Không đủ căn cứ để xử lý đối với anh H1, anh H2 nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý hình sự đối với anh H1 và anh H2 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý đối với bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Qua xem xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo ham chơi, lười lao động, để có tiền tiêu sài cá nhân bị cáo lại thực hiện hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định và tuyên phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp với đề xuất của Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có tác dụng, cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng. Vì vậy Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển số đăng ký 23K1 - 070.77 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nói trên là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn T. Ngày 02/5/2021 Cơ quan điều tra đã trả cho anh T chiếc xe mô tô trên, anh T đã nhận lại tài sản không có yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra để xét.

Đối với số tiền 20.000 đồng bị cáo N lấy trộm của anh T, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã giải thích cho anh T quyền được đòi lại số tiền trên tuy nhiên anh T tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền này nên trách nhiệm dân sự đối với bị cáo không đặt ra để xét.

Đối với số tiền 6.000.000 đồng anh H1 yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh H1; quá trình điều tra xác định anh H1 không có lỗi trong việc mua tài sản do bị cáo trộm cắp. Đây là số tiền bị cáo do phạm tội mà có, bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết số tiền này nên buộc bị cáo N phải trả lại cho anh H1 6.000.000 đồng là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho anh H1.

[6]. Về các vấn đề khác: Đối với xe mô tô biển số đăng ký 23K1 - 070.77 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, Cơ quan CSĐT Công an thị xã MH trả lại xe và tài sản nêu trên cho bị hại là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Đối với chiếc điện thoại Nokia 1120 N khai liên lạc với anh H1 để bán xe mô tô, N làm rơi nhưng không biết rơi ở đâu, cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được nên các vấn đề này Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án..

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Anh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

[2]. Xử phạt: Bị cáo Ngô Anh N 01 (một) năm tù, thời gian tính từ ngày bị cáo thi hành án.

[3]. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 274, khoản 4 Điều 275, Điều 280, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Ngô Anh N phải hoàn trả lại cho anh Lê Văn H1, sinh năm 1990 ở thôn C, xã CD, huyện CG2, tỉnh HD số tiền 6.000.0000 đồng (sáu triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với thời gian chưa thi hành án;

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhân:**

- TAND, VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND, Công an, Chi cục THADS thị xã MH;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Hưng Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NGUYỄN THỊ OANH**